

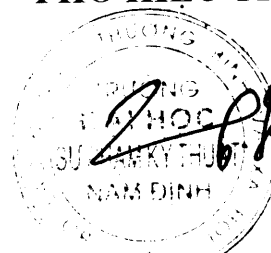
**DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP ĐS - 1 ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH
KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2009-2010**

*(Kèm theo Quyết định số: 237.../QĐ-ĐHSPKTND ngày 13... tháng 4... năm 2010 của
Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
1	0613044	Lê Thị Thu	ĐS - Tin 1	8,35	Xuất sắc	1,5	360.000
2	0613037	Trần Thị Phương	ĐS - Tin 1	8,22	Tốt	1,5	360.000
3	0613046	Đào Thị Huyền Trang	ĐS - Tin 1	8,13	Xuất sắc	1,5	360.000
4	0613049	Nguyễn Đình Triệu	ĐS - Tin 1	7,88	Tốt	1	240.000
5	0613039	Trần Đức Quân	ĐS - Tin 1	7,82	Tốt	1	240.000
6	0613032	Nguyễn Thị Nga	ĐS - Tin 1	7,80	Tốt	1	240.000
7	0613045	Nguyễn Thị Thu	ĐS - Tin 1	7,80	Xuất sắc	1	240.000
8	0613016	Nguyễn Thị Thu Hương	ĐS - Tin 1	7,79	Tốt	1	240.000
9	0613043	Nguyễn Thị Thảo	ĐS - Tin 1	7,74	Khá	1	240.000
10	0613042	Mai Thị Tơ	ĐS - Tin 1	7,71	Tốt	1	240.000
11	0613031	Nguyễn Thị Ngân	ĐS - Tin 1	7,66	Tốt	1	240.000
12	0613040	Đỗ Thị Quỳnh	ĐS - Tin 1	7,65	Tốt	1	240.000
13	0613012	Nguyễn Thị Hương	ĐS - Tin 1	7,61	Tốt	1	240.000
14	0613036	Lê Sỹ Nguyên	ĐS - Tin 1	7,58	Tốt	1	240.000
15	0613018	Trần Thị Hiền	ĐS - Tin 1	7,45	Tốt	1	240.000
16	0613035	Trương Thị Nghĩa	ĐS - Tin 1	7,45	Xuất sắc	1	240.000
17	0613014	Nguyễn Thị Thu Hà	ĐS - Tin 1	7,43	Tốt	1	240.000
18	0613015	Trần Thị Hải	ĐS - Tin 1	7,36	Tốt	1	240.000
19	0613001	Cù Tuấn Anh	ĐS - Tin 1	7,27	Tốt	1	240.000
20	0613050	Bùi Đức Tuyên	ĐS - Tin 1	7,27	Tốt	1	240.000
21	0613047	Đới Thị Trang	ĐS - Tin 1	7,22	Tốt	1	240.000
22	0613024	Đinh Tiến Lâm	ĐS - Tin 1	7,21	Xuất sắc	1	240.000
23	0601024	Đỗ Thị Lương	ĐS - KTĐ 1	7,91	Xuất sắc	1	240.000
24	0601016	Nguyễn Mạnh Hùng	ĐS - KTĐ 1	7,72	Xuất sắc	1	240.000
25	0601023	Đào Văn Kính	ĐS - KTĐ 1	7,68	Xuất sắc	1	240.000
26	0601022	Đinh Văn Kiên	ĐS - KTĐ 1	7,67	Tốt	1	240.000
27	0601015	Bùi Huy Hùng	ĐS - KTĐ 1	7,48	Tốt	1	240.000
28	0601035	Trần Thanh Quang	ĐS - KTĐ 1	7,48	Tốt	1	240.000
29	0601052	Võ Văn Tuấn	ĐS - KTĐ 1	7,42	Tốt	1	240.000

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
30	0601001	Nguyễn Thị Băng	ĐS - KTĐ 1	7,39	Tốt	1	240.000
31	0601042	Nguyễn Thị Thuý	ĐS - KTĐ 1	7,34	Tốt	1	240.000
32	0601055	Hoàng Thị Yến	ĐS - KTĐ 1	7,32	Tốt	1	240.000
33	0607006	Trần Nguyên Hồng	ĐS - Hàn 1	8,27	Tốt	1,5	360.000
34	0607009	Nguyễn Đăng Hoàng	ĐS - Hàn 1	8,27	Xuất sắc	1,5	360.000
35	0607014	Lâm Duy Minh	ĐS - Hàn 1	8,17	Xuất sắc	1,5	360.000
36	0607008	Đặng Trung Hiếu	ĐS - Hàn 1	7,97	Xuất sắc	1	240.000
37	0607003	Giang Trường Đông	ĐS - Hàn 1	7,86	Tốt	1	240.000
38	0607016	Trần Ngọc Quý	ĐS - Hàn 1	7,82	Xuất sắc	1	240.000
39	0607018	Đào Đức Thuỳ	ĐS - Hàn 1	7,77	Tốt	1	240.000
40	0607004	Trần Thanh Điển	ĐS - Hàn 1	7,73	Tốt	1	240.000
41	0607015	Cao Văn Quang	ĐS - Hàn 1	7,65	Tốt	1	240.000
42	0607022	Phan Văn Tuấn	ĐS - Hàn 1	7,62	Tốt	1	240.000
43	0607010	Lại Văn Kiêm	ĐS - Hàn 1	7,60	Tốt	1	240.000
44	0607020	Vũ Lương Tri	ĐS - Hàn 1	7,60	Xuất sắc	1	240.000
45	0607001	Khuông Duy Chinh	ĐS - Hàn 1	7,45	Tốt	1	240.000
46	0607017	Phạm Văn Thái	ĐS - Hàn 1	7,42	Xuất sắc	1	240.000
47	0607007	Nguyễn Đỗ Hiệp	ĐS - Hàn 1	7,32	Tốt	1	240.000
48	0607013	Đặng Quang Minh	ĐS - Hàn 1	7,30	Tốt	1	240.000
49	0607019	Đỗ Đức Toàn	ĐS - Hàn 1	7,27	Tốt	1	240.000
50	0607012	Quách Văn Lự	ĐS - Hàn 1	7,19	Tốt	1	240.000
Tổng cộng:							12.720.000

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Trần Văn Khiêm

**DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP ĐK - 1 ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH
KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2009-2010**

*(Kèm theo Quyết định số: 2371/QĐ-ĐHSPKTND ngày 13 tháng 4... năm 2010 của
Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
1	0613081	Trịnh Thị Ngọc	ĐK - Tin 1	8,41	Tốt	1,5	360.000
2	0613072	Trần Thị Huệ	ĐK - Tin 1	8,11	Tốt	1,5	360.000
3	0613068	Nguyễn Thị Hiền	ĐK - Tin 1	8,03	Xuất sắc	1,5	360.000
4	0613093	Nguyễn Thị Sáu	ĐK - Tin 1	7,98	Xuất sắc	1	240.000
5	0613112	Vũ Thị Yến	ĐK - Tin 1	7,98	Tốt	1	240.000
6	0613105	Vũ Đình Thuấn	ĐK - Tin 1	7,96	Tốt	1	240.000
7	0613096	Phạm Văn Thắng	ĐK - Tin 1	7,95	Xuất sắc	1	240.000
8	0613077	Trần Thị Mơ	ĐK - Tin 1	7,93	Tốt	1	240.000
9	0613074	Trần Thị Lan	ĐK - Tin 1	7,87	Tốt	1	240.000
10	0613075	Vũ Thị Lan	ĐK - Tin 1	7,86	Xuất sắc	1	240.000
11	0613056	Vũ Thị Vân	ĐK - Tin 1	7,81	Tốt	1	240.000
12	0613057	Đỗ Thị Ngọc ánh	ĐK - Tin 1	7,75	Tốt	1	240.000
13	0613078	Nguyễn Thị Mai	ĐK - Tin 1	7,64	Tốt	1	240.000
14	0613076	Bùi Thị Loan	ĐK - Tin 1	7,58	Tốt	1	240.000
15	0613098	Đào Công Thanh	ĐK - Tin 1	7,58	Xuất sắc	1	240.000
16	0613055	Nguyễn Thị Kim Anh	ĐK - Tin 1	7,52	Tốt	1	240.000
17	0613058	Nguyễn Thị ánh	ĐK - Tin 1	7,50	Tốt	1	240.000
18	0613087	Mai Thị Phượng	ĐK - Tin 1	7,45	Tốt	1	240.000
19	0613094	Phạm Thị Tâm	ĐK - Tin 1	7,40	Tốt	1	240.000
20	0613079	Trần Thị Phương Mai	ĐK - Tin 1	7,39	Tốt	1	240.000
21	0613092	Đỗ Thị Sánh	ĐK - Tin 1	7,38	Xuất sắc	1	240.000
22	0613064	Trần Thu Hương	ĐK - Tin 1	7,33	Tốt	1	240.000
23	0613070	Đỗ Thị Huệ	ĐK - Tin 1	7,25	Tốt	1	240.000
24	0601106	Trần Xuân Trường	ĐK - KTĐ 1	8,42	Xuất sắc	1,5	360.000
25	0601070	Nguyễn Thị Hiền	ĐK - KTĐ 1	8,11	Xuất sắc	1,5	360.000
26	0601088	Nguyễn Văn Nhượng	ĐK - KTĐ 1	8,07	Xuất sắc	1,5	360.000
27	0601074	Lê Đình Hoàn	ĐK - KTĐ 1	8,05	Tốt	1,5	360.000
28	0601104	Tống Đức Tiến	ĐK - KTĐ 1	8,05	Xuất sắc	1,5	360.000
29	0601093	Nguyễn Văn Tư	ĐK - KTĐ 1	8,04	Tốt	1,5	360.000

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	KQ học tập	KQRL	Suất học bổng được cấp (suất)	Thành tiền (đồng/tháng)
30	0601107	Trần Thanh	Tuấn	ĐK - KTĐ 1	7,99	Tốt	1	240.000
31	0601090	Mai Thị	Phượng	ĐK - KTĐ 1	7,95	Xuất sắc	1	240.000
32	0601084	Đỗ Thị Tuyết	Mai	ĐK - KTĐ 1	7,88	Tốt	1	240.000
33	0601079	Nguyễn Phương	Linh	ĐK - KTĐ 1	7,82	Tốt	1	240.000
34	0601080	Lê Thị	Loan	ĐK - KTĐ 1	7,63	Tốt	1	240.000
35	0601073	Vũ Văn	Hung	ĐK - KTĐ 1	7,62	Tốt	1	240.000
36	0601066	Ngô Thị	Hà	ĐK - KTĐ 1	7,58	Tốt	1	240.000
37	0601077	Đỗ Thị Hồng	Khuyên	ĐK - KTĐ 1	7,41	Kém	1	240.000
38	0601068	Trần Văn	Hải	ĐK - KTĐ 1	7,32	Tốt	1	240.000
39	0601082	Vũ Xuân	Luyên	ĐK - KTĐ 1	7,26	Tốt	1	240.000
40	0601061	Nguyễn Văn	Dân	ĐK - KTĐ 1	7,17	Xuất sắc	1	240.000
41	0601101	Đình Cao	Thế	ĐK - KTĐ 1	7,17	Tốt	1	240.000
42	0601060	Đình Hữu	Chung	ĐK - KTĐ 1	7,14	Tốt	1	240.000
43	0601089	Trương Hồng	Ninh	ĐK - KTĐ 1	7,14	Tốt	1	240.000
44	0607043	Trần Ngọc	Khương	ĐK - Hàn 1	7,88	Xuất sắc	1	240.000
45	0607048	Trần Thị	Linh	ĐK - Hàn 1	7,69	Xuất sắc	1	240.000
46	0607059	Nguyễn Văn	Vụ	ĐK - Hàn 1	7,46	Xuất sắc	1	240.000
47	0607039	Nguyễn Tài	Hung	ĐK - Hàn 1	7,41	Xuất sắc	1	240.000
48	0607028	Trần Nhật	Anh	ĐK - Hàn 1	7,32	Tốt	1	240.000
49	0607029	Phạm Văn	Bảy	ĐK - Hàn 1	7,19	Tốt	1	240.000
Tổng cộng:								12.840.000

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**


Trần Văn Khiêm